*Ngày 15/9/2024 Họ và tên giáo viên: Huỳnh Thị Đào*

 *Tổ chuyên môn: Xã hội*

# BÀI 2: BÀI HỌC CUỘC SỐNG

 **(Truyện ngụ ngôn)**

 Môn học: Ngữ văn , lớp 7

 (*Thời gian thực hiện:* 12 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

***1. Về kiến thức:***

-Nhận biết được một số yếu tố của truyện ngụ ngôn như: đề tài, sự kiện, tình huống, cốt truyện, nhân vật, không gian, thời gian; tóm tắt được văn bản một cách ngắn. gọn.

- Nếu được ấn tượng chung về văn bản; nhậN biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm; nếu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc trong tác phẩm văn học.

- Nhận biết được các công dụng của dấu chấm lửng.

- Viết được bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử; bài viết có sử dụng yếu tố miêu tả.

- Biết kể một truyện ngụ ngôn; biết sự dụng và thưởng thức những cách nói thú vị, dí dỏm, hài hước trong khi nói và nghe.

***2. Về năng lực:***

**a. Năng lực chung:**  năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo

**b. Năng lực đặc thù:** năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học

***3. Về phẩm chất:***

Yêu thương bạn bè, người thân; biết ứng xử đúng mực, nhân văn.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, SGV, SBT, TL tham khảo, Video/clip/ phim tư liệu về Văn học dân gian Việt Nam.

- KHBD, máy tính, máy chiếu, PHT, bảng kiểm

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**ĐỌC**

**Văn bản 3, 4: NHỮNG TÌNH HUỐNG HIỂM NGHÈO (90 phút) Tiết 17,18**

**1.Hoạt động1: XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ. ( 5 phút)**

**a.Mục tiêu:**

- Kích hoạt được kiến thức nền liên quan đến chủ đề VB, tạo sự liên hệ giữa trải nghiệm của bản thân với nội dung của VB.

- Bước đầu dự đoán được nội dung của VB.

- Tạo tâm thế trước khi đọc VB.

**b. Nội dung:** HS lắng nghe, trả lời câu hỏi của GV

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời miệng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: giao nhiệm vụ học tập**

- GV chuyển giao nhiệm vụ:

(1) *Gv trình chiếu hình ảnh và hỏi học sinh: Theo em một người bạn tốt cần có những đức tính gì? Trong trường hợp nào thì một người được xem là kẻ mạnh?*



(2) Dựa vào nhan đề “Những tình huống hiểm nghèo” và hình ảnh minh họa của VB (SGK/tr.36), em đoán xem VB viết về điều gì. Vì sao em có thể dự đoán như vậy?

- Đã bao giờ trong cuộc sống các em đã vô tình gặp phải một tình huống trớ trêu, hiểm nghèo chưa? Hãy chia sẻ với bạn.

**Bước 2: thực hiện nhiệm vụ**

- HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi

- Gv quan sát, hỗ trợ, cố vấn

**Bước 3: báo cáo, thảo luận**

- HS trình bày sản phẩm

- GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại một số cảm xúc, trải nghiệm của Hs ở câu hỏi “Đã bao giờ trong cuộc sống các em đã vô tình gặp phải một tình huống trớ trêu, hiểm nghèo chưa?” và dẫn dắt vào bài học

**2.Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI ( 75 phút)**

 **2.1.Trải nghiệm cùng văn bản ( 20 phút)**

**a. Mục tiêu**

- Vận dụng các kĩ năng đọc đã học ở những bài trước như suy luận, dự đoán trong quá trình đọc trực tiếp VB.

- Bước đầu vận dụng kĩ năng liên hệ trong quá trình đọc VB.

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, đọc văn bản theo sự hướng dẫn của GV

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS cho những câu hỏi ở phần Trải nghiệm cùng văn bản.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**NV 1: Hướng dẫn hs đọc, tìm hiểu chú thích**

**Bước 1: giao nhiệm vụ học tập**

- GV chuyển giao nhiệm vụ

*+ GV hướng dẫn cách đọc (yêu cầu học sinh đọc trước khi đến lớp)*

*+ GV đọc mẫu thành tiếng một đoạn đầu, sau đó HS thay nhau đọc thành tiếng toàn VB.*

*+ GV hướng dẫn HS về chiến lược đọc theo dõi và suy luận (các hộp chỉ dẫn)*

- HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ

**Bước 2: thực hiện nhiệm vụ**

- Hs làm việc cá nhân

- GV quan sát

**Bước 3: báo cáo, thảo luận**

- HS trình bày sản phẩm

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức

**-NV2: Tìm hiểu về Tác giả, tác phẩm**

**Bước 1: giao nhiệm vụ học tập**

- GV chuyển giao nhiệm vụ: Đ*ại diện các nhóm (3 nhóm) lên báo cáo dự án về tác giả, tác phẩm?*

**Bước 2: thực hiện nhiệm vụ**

- HS trình bày sản phẩm

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 3: báo cáo, thảo luận**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức

**Bước 4: kết luận, nhận định**

***\*. Tác giả***

- Ê-dốp (Aesop)

- La Phông-ten (La Fontaine)

***\* Tác phẩm***

***-Hai người bạn đồng hành và con gấu***

+In trong truyện ngụ ngôn Ê-dốp (2013)

+ Thể loại: truyện ngụ ngôn.

+Hình thức: Văn xuôi

***- Chó sói và chiên con***

+ In trong ngụ ngôn chọn lọc La Phông-ten (1985)

+ Thể loại: truyện ngụ ngôn

+ Hình thức: Văn vần

**2.2 Suy ngẫm và phản hồi ( 57 phút)**

**a. Mục tiêu:** Nắm được nội dung và nghệ thuật văn bản.

- Nhận biết được một số yếu tố của truyện ngụ ngôn như: đề tài, sự kiện, tình huống, cốt truyện, nhân vật, không gian, thời gian; tóm tắt được văn bản một cách ngắn gọn.

- Nêu được ấn tượng chung về văn bản; nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm..

- Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc trong tác phẩm văn học.

- Giúp HS hình thành những phẩm chất tốt đẹp: Yêu thương bạn bè, người thân; biết ứng xử đúng mực, nhân văn.

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**NV1: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu văn bản Hai người bạn đồng hành và con gấu**

 **Bước 1: giao nhiệm vụ học tập**

- Gv cho HS thực hiện vào phiếu học tập

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Từ ngữ chỉ không gian | Từ ngữ chỉ thời gian | Tình huống | Nhân vật | Tóm tắt | Đề tài | Bài học |
|  |  |  |  |  |  |  |

**Bước 2: thực hiện nhiệm vụ**

- HS thảo luận và trả lời câu hỏi

- Gv quan sát, cố vấn

**Bước 3: báo cáo, thảo luận**

- HS thuyết trình sản phẩm thảo luận

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Từ ngữ chỉ không gian | Từ ngữ chỉ thời gian | Tình huống | Nhân vật | Tóm tắt | Đề tài | Bài học |
| Trong rừng, trong đám lá, trong cát, trên cây. | đương, bấy giờ | - Hai người bạn đi trong rừng thì một chủ gấu nhảy ra vồ. Người bạn đi trước đã bỏ mặc người còn lại để chạy thoát thân.  | Hai người bạn | Hai người bạn đang đi trong rừng thì gặp một chú gấu nhào ra vồ. Người đi trước túm được cành cây và ẩn mình trong đám lá, người kia không biết trông cậy vào đâu nên nằm bẹp xuống đất Gấu đến gần người đi sau rồi bỏ đi vì nghĩ anh ta đã chết. Người vừa thoát chết dạy cho anh bạn kia một bài học: “không nên tin vào những kẻ bỏ mặc bạn bè trong cơn hoạn nạn”. | Tình bạn và tình người | Đừng bao giờ đặt niềm tin vào những kẻ bỏ mặc bạn bè trong cơn hoạn nạn. |
| Không gian không được xác định, miêu tả cụ thể=> Hướng đến bài học chung cho mọi người | 🡪 Thể hiện bản chất vì mạng sống mà bỏ mặc bạn bè.🡪 Làm cho bài học từ câu chuyện trở nên sáng rõ, thấm thía. |

**NV2: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu văn bản Chó sói và chiên con**

 **Bước 1: giao nhiệm vụ học tập**

-Liệt kê các từ ngữ chỉ thời gian và không gian có trong văn bản?

-Xác định tình huống truyện. Tác dụng của tình huống ấy?

-Tóm tắt truyện.

*- Em có nhận xét gì về nhân vật chó sói và chiên con?*

*- Qua sự đối lập giữa hai nhân vật đó, em có suy nghĩ như thế nào về xã hội hiện nay?*

*- Theo em, truyện Chó sói và chiên con viết về đề tài nào?*

*- Qua văn bản trên, em rút ra được bài học gì cho bản thân?*

**Bước 2: thực hiện nhiệm vụ**

- HS thảo luận và trả lời câu hỏi

- Gv quan sát, cố vấn

**Bước 3: báo cáo, thảo luận**

- HS thuyết trình sản phẩm thảo luận

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

**\* Không gian:** Con suối, nguồn nước sinh hoạt chung, …

🡪 không gian tiêu biểu, quen thuộc của truyện của truyện ngụ ngôn => hướng đến một bài học chung cho mọi người.

**\* Thời gian**

- Không được nhắc đến cụ thể => gia tăng tính phổ quát cho bài học.

***\*. Tình huống truyện***

- Chiên con đang uống nước bên bờ suối thì gặp một con sói đói đang lảng vảng gần đó. Con sói đã vặn vẹo, hạch sách chiên con để có cớ ăn thịt.

🡪 Thể hiện bản chất tàn ác, hành xử bất công của nhân vật chó sói.

🡪 Làm cho bài học từ câu chuyện trở nên sáng rõ, thấm thía.

\*. Tóm tắt

 Chiên con đang uống nước suối thì bất ngờ chó sói xuất hiện, kiếm cớ hạch sách để ăn thịt chiên. Sói kết tội chiên làm đục nước; câu trả lời của chiên cho thấy lời kết tội của sói là vô lí. Sói kết tội chiên nói xấu năm ngoái; câu trả lời của chiên cho thấy lời kết tội của sói là vu khống, bịa đặt. Sói kết tội anh trai chiên đã nói xấu sói; câu trả lời của chiên cho thấy lời kết tội của sói là bịa đặt. Và sau đó sói càng kết tội chiên, mức độ bịa đặt càng cao. “Chẳng cầu đôi co”, sói tóm cổ chiên lôi vào rừng ăn thịt.

**\*. Nhân vật**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Diễn biến** | **Lời chó sói** | **Lời chiên con** | **Nhận xét** |
| 1 | Sao dám làm đục nguồn nước uống của mình? | Chiên đang ở phía cuối dòng không thể làm đục nước phía cuối dầu dòng. | Đối đáp cho thấy lời kết tội của sói là vô lí, chiên con vô tội. |
| 2 | Sao dám nói xấu sói năm ngoái? | Năm ngoái chiên chưa ra đời. | Đối đáp cho thấy lời kết tội của sói là bịa đặt. |
| 3 | Anh của chiên đã nói xấu sói. | Chiên không có anh. | Đối đáp cho thấy lời kết tội của sói là vu khống. |
| 4 | Kẻ nào thuộc giống nhà chiên, giống chó, going người, … đã xấu sói. | (lập tức bị sói lôi vào rừng ăn thịt, “chẳng cầu đôi co”.) | Lời kết tội vu vơ cuối cùng đã phơi bày dã tâm, bản chất của sói. |
|  | - Chó sói là hiện thân cho “kẻ mạnh”, kẻ bạo tàn; để thoã mãn nhu cầu (cơn đói) của mình, hắn sẵn sàng bịa đặt, vu khống, bắt nạt, giết hại kẻ yếu. 🡪 Trong trường hợp này, chân lí thuộc về kẻ mạnh => “kẻ mạnh cái lẽ vốn già” thực ra để nói sẽ không có lẽ phải, đạo lí nào cả. | - Chiên con là hiện thân cho sự vô tội, sự thật, lẽ phải nhưng là kẻ yếu, bị kẻ mạnh ức hiếp, vùi dập, hãm hại.🡺 Sự đối lập giữa hai nhân vật khiến người nghe, người đọc bất bình, căm ghét cái xã hội mà ở đó kẻ mạnh hiện thân cho cái ác hoành hành. |  |

**\*. Đề tài và bài học**

- Kẻ mạnh và chân lí

🡪 Hãy coi chừng và cảnh giác, “kẻ mạnh” thường chà đạp lên chân lí, đạo lí một cách tàn bạo, bất công

**3. Hoạt động 3: Luyện tập ( 5 phút)**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b.Nội dung:** Gv tổ chức trò chơi *“*Vòng quay văn học” để hướng dẫn học sinh củng cố kiến thức đã học

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS, thái độ khi tham gia trò chơi

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: giao nhiệm vụ học tập** - Gv chuyển giao nhiệm vụ:

 *Gv tổ chức trò chơi “Vòng quay văn học” để hướng dẫn học sinh củng cố lại kiến thức đã học.*

**Câu 1:** Văn bản “Hai người bạn đồng hành và con gấu” và “Chó sói và chiêm con” thuộc thể loại truyện nào?

1. Cổ tích.
2. Truyền thuyết.
3. Cười.
4. **Ngụ ngôn.**

**Câu 2: Sự đối lập giữa hai nhân vật chó sói và chiên con cho chúng ta suy nghĩ gì?**

A. Khiến người nghe cảm thấyhạnh phúc, vui vẻ.

B. Khiến người nghe càng thêm yêu quý nhân vật chó sói.

**C. Khiến người nghe bất bình, căm ghét cái xã hội mà ở đó kẻ mạnh hiện thân cho cái ác hoành hành**

D. Khiến người nghe căm ghét nhân vật chiên con

**Bước 2: thực hiện nhiệm vụ**

- Gv quan sát, lắng nghe gợi mở

- HS thực hiện nhiệm vụ;

**Bước 3: báo cáo, thảo luận**

**-** Gv tổ chức hoạt động

- Hs tham gia trò chơi, trả lời câu hỏi

**Bước 4: kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại

**4.Hoạt động 4: VẬN DỤNG (Có thể giao về nhà) ( 3 phút)**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để viết đoạn văn

**c. Sản phẩm:** đoạn văn của HS

**d.Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: giao nhiệm vụ học tập**

*- GV chuyển giao nhiệm vụ*

 *Trong hai văn bản Hai người bạn đồng hành và con gấu và Chó sói và chiên con, em thích văn bản nào hơn? Vì sao? Hãy viết một đọan văn (khoảng 5- câu) trình bày cảm nhận về văn bản mà em thấy thú vị.*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: thực hiện nhiệm vụ**

- Gv quan sát, lắng nghe gợi mở

- HS thực hiện nhiệm vụ;

**Bước 3: báo cáo, thảo luận**

**-** Gv tổ chức hoạt động, gọi 4-5 hs trình bày ản phẩm

- Hs khác nhận xét, bổ sung, phản biện câu trả lời của bạn.

**Bước 4: kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức

*Trong hai văn bản, em thích văn bản “Chó sói và chiên con” hơn vì truyện được viết dưới dạng một bài thơ khiến em cảm thấy dễ cảm nhận hơn. Truyện kể về cuộc đối thoại giữa chó sói và chiên con bên một dòng suối. Qua đó ta thấy rõ tính cách từng nhân vật, sói hiện lên là một kẻ gian manh, độc ác, vô tích sự, thích bắt nạt kẻ yếu. Còn chiên con là một nhân vật vô cùng đáng thương nhưng lại có sự hồn nhiên, đáng yêu và những lí lẽ của riêng mình để đối đáp lại với sói. Mỗi nhân vật với những nét tính cách khác nhau đã góp một phần không nhỏ vào việc thể hiện đề tài của truyện. Truyện ngụ ngôn luôn mang đến cho chúng ta những bài học bổ ích và ý nghĩa nên em rất yêu thích thể loại này!* (Sưu tầm)

*dụng dấu chấm lửng*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

**Bước 2: thực hiện nhiệm vụ**

- HS suy nghĩ

- Gv quan sát, hỗ trợ

**Bước 3: báo cáo, thảo luận**

- GV tổ chức hoạt động: thu sản phẩm, đọc lướt sản phẩm

**Bước 4: kết luận, nhận định:**

- Gv nhận xét, bổ sung những điều học sinh chưa chắn chắn

*Câu chuyện Ếch ngồi đáy giếng kể về cách nhìn nhận, đánh giá thế giới bên ngoài chỉ qua cái miệng giếng nhỏ hẹp của ếch. Truyện như ngầm phê phán những người vốn hiểu biết thì hạn hẹp mà lúc nào cũng xưng ta đây tài giỏi, hiểu biết nhiều thứ, tự cao, huênh hoang…Từ ý nghĩa mà câu chuyện Ếch ngồi đáy giếng để lại, tự bản thân em thấy cần phải khắc phục những hạn chế của mình. Đồng thời không ngừng học hỏi tích lũy thêm kinh nghiệm để có được tầm nhìn sâu rộng. Không nên chủ quan trong bất cứ việc gì, không kiêu ngạo vì những thứ đó sẽ dẫn đến thất bại trong sự nghiệp*